

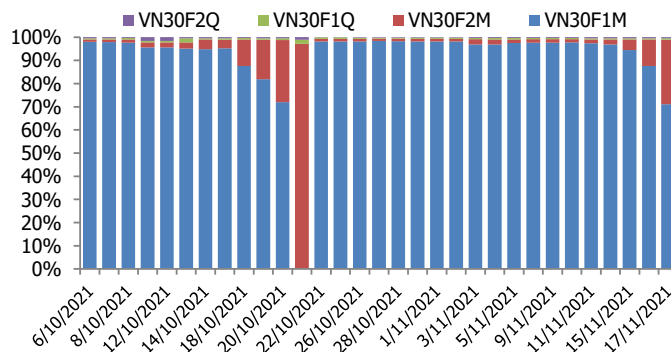
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2111	18/11/2021	1	1520.40	21,440
VN30F2112	16/12/2021	29	1520.80	8,422
VN30F2203	17/3/2022	120	1517.90	178
VN30F2206	16/6/2022	211	1511.50	131

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhịp rung lắc tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động nhẹ từ đến -0,6 đến +3,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,36 điểm. Do đó, basis của 2 HĐTL kỳ hạn ngắn duy trì ở mức cơ hẹp nên vẫn chưa thể hiện kỳ vọng gì rõ ràng về thị trường cơ sở lúc này. Cụ thể, basis của VN30F2111 tăng lên +0,82 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên +1,22 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 7,75% so với phiên liền trước, đạt 107.823 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng 2.976 hợp đồng tháng 11 và mua ròng 1.579 hợp đồng tháng 12.
- Nhóm cổ phiếu bluechip hồi phục đã dẫn dắt đà tăng của thị trường giúp VN-Index vượt xa mốc 1460 điểm. Đáng chú ý là dòng tiền liên tục xoay vòng, từ nhóm cổ phiếu bất động sản sang nhóm xây dựng, chứng khoán, dầu khí,... và rất có thể là tiếp tục đến nhóm ngân hàng, thép, vật liệu xây dựng... Điều đó cho thấy dòng tiền chốt lời không rời bỏ thị trường mà liên tục tìm các cơ hội mới, đặc biệt ở nhóm cổ phiếu đầu cơ. Về mặt kỹ thuật, một phiên tăng điểm khá tốt của VN-Index với thanh khoản thấp hơn các phiên trước cho thấy phiên hôm nay điểm số tăng có được chủ yếu là nhờ lượng bán đã dự đi chứ không hẳn là do lực mua tăng.
- Thị trường chứng khoán phái sinh đang vận động sideway trong biên độ rộng, tích lũy và chờ thời điểm thích hợp đảo chiều xu hướng. Như vậy, để phù hợp với các diễn biến của thị trường hiện tại, các nhà đầu tư có thể lướt sóng trong các biên của thị trường. Xem xét mở vị thế Long với tỷ trọng nhỏ trong trường hợp giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1515-1518 điểm và Stoploss nếu giá giảm xuống dưới 1511 điểm. Ngược lại, nhà đầu tư có thể mở vị thế Short nếu chỉ số tiếp tục thất bại tại ngưỡng cản 1525-1528 và Stoploss nếu giá vượt qua 1532 điểm. Chiến lược nắm giữ trung hạn không có điểm vào khả thi.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

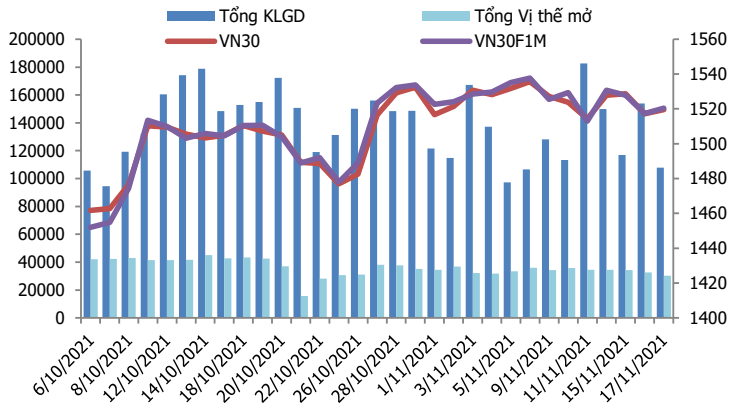
Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên tới. Do đó, chiến lược phù hợp là mở Long khi chỉ số điều chỉnh về các vùng hỗ trợ 1515-1518 điểm, duy trì tỷ trọng vừa phải để tránh bị tâm lý trước biến động kỹ thuật. Trong khi đó, vị thế Short có thể kích hoạt tại vùng kháng cự quan trọng là 1525; 1528; 1541 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế giữ vị thế qua đêm khi thị trường liên tục xuất hiện các nhịp rung lắc mạnh.

Chiến lược giao dịch spread

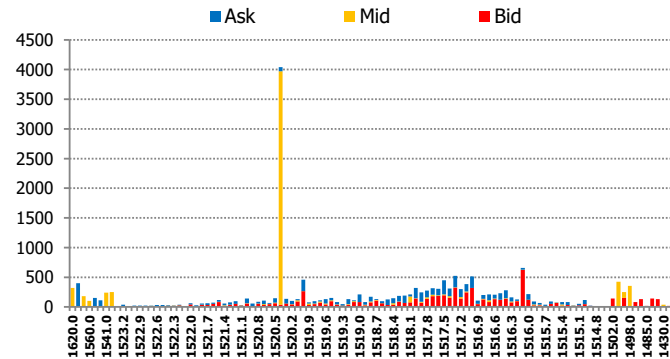
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỆTL CÁC KỶ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2111	1520.4	0.20	100,344	-33.0	21,440	-25.0
VN30F2112	1520.8	0.18	7,314	78.0	8,422	126.1
VN30F2203	1517.9	-0.04	24	-61.3	178	2.9
VN30F2206	1511.5	0.08	141	60.2	131	-2.2
Tổng			107,823	-30.0	30,171	-7.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỆTL

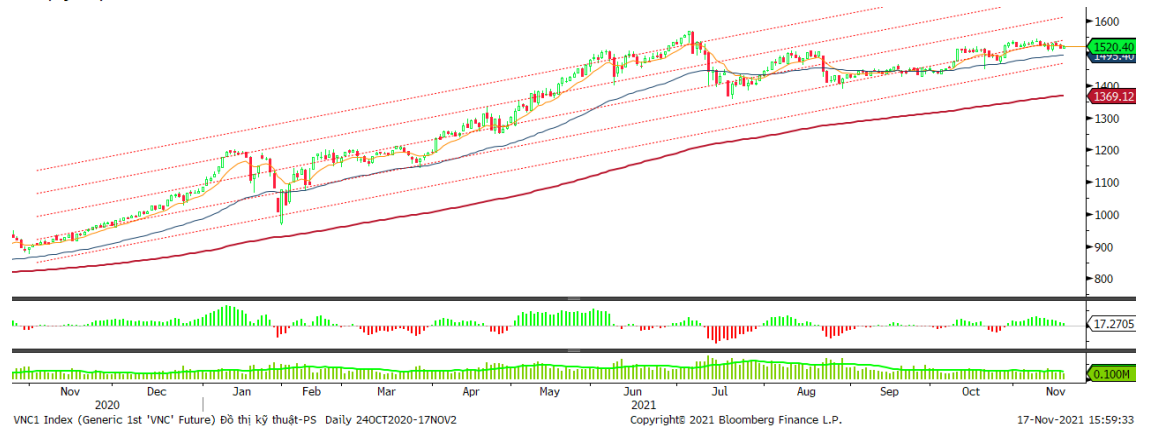
- Nhịp rung lắc tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HỆTL đóng cửa với mức dao động nhẹ từ đến -0,6 đến +3,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,36 điểm. Do đó, basis của 2 HỆTL kỳ hạn ngắn duy trì ở mức co hẹp nên vẫn chưa thể hiện kỳ vọng gì rõ ràng về thị trường cơ sở lúc này.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 107.823 hợp đồng, tương ứng giảm 7,75%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 100.344 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.519,63 điểm (thấp hơn 0,77 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.521,14 điểm (+0,34 điểm), VN30F2203 là 1.526,05 điểm (+8,15 điểm) và VN30F2203 là 1.530,97 điểm (+19,47 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	1515-1518	1507-1510	1500-1504
Kháng cự	1525-1528	1541-1547	1560-1569

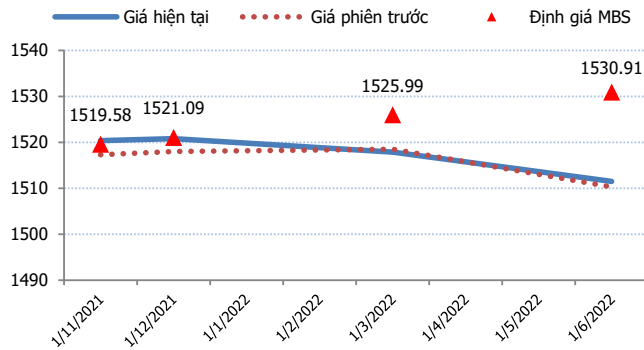
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.4	0.70	-0.3	-1.34
VN30F1Q - VN30F1M	-2.5	1.20	-3.7	-2.72
VN30F1Q - VN30F2M	-2.9	0.50	-3.4	-1.38
VN30F2Q - VN30F1M	-8.9	-7.00	-1.9	-8.44
VN30F2Q - VN30F2M	-9.3	-7.70	-1.6	-7.1
VN30F2Q - VN30F1Q	-6.4	-8.20	1.8	-5.72

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



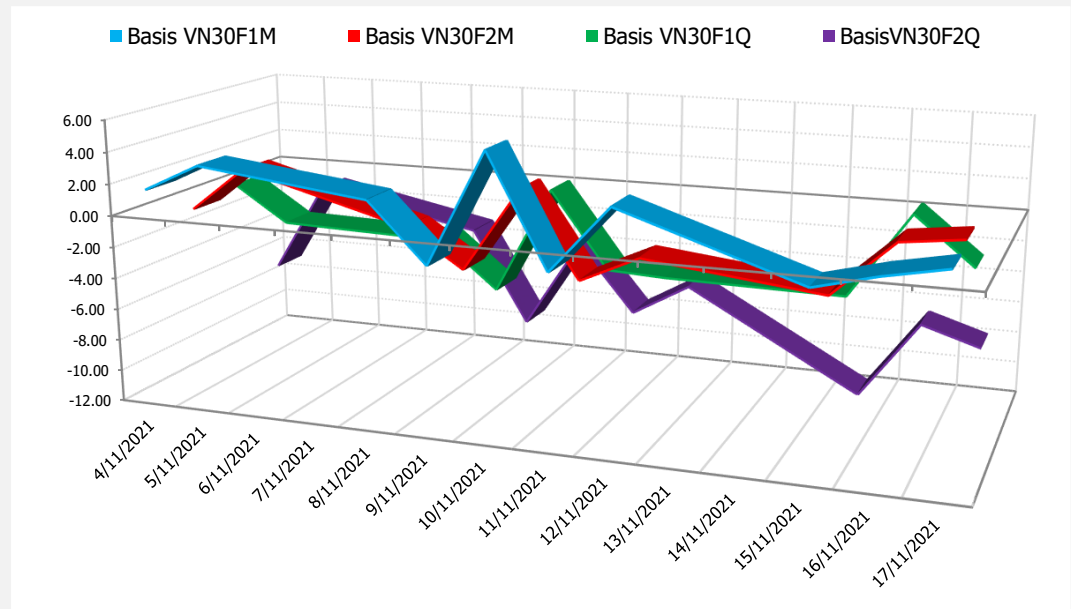
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

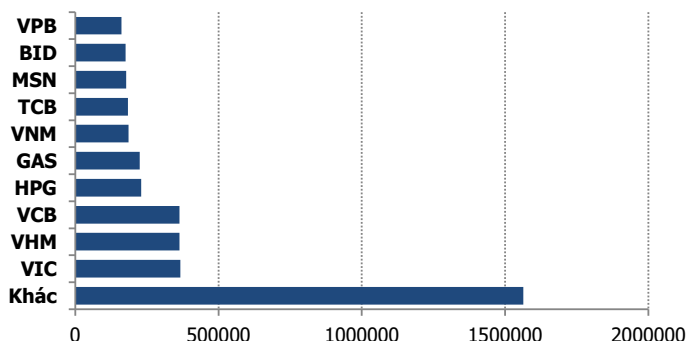
- Nhịp rung lắc tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động nhẹ từ đến -0,6 đến +3,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,36 điểm. Do đó, basis của 2 HĐTL kỳ hạn ngắn duy trì ở mức co hẹp nên vẫn chưa thể hiện kỳ vọng gì rõ ràng về thị trường cơ sở lúc này. Cụ thể, basis của VN30F2111 tăng lên +0,82 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng tăng lên +1,22 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -9,3 điểm đến 0,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) giảm đi 0,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

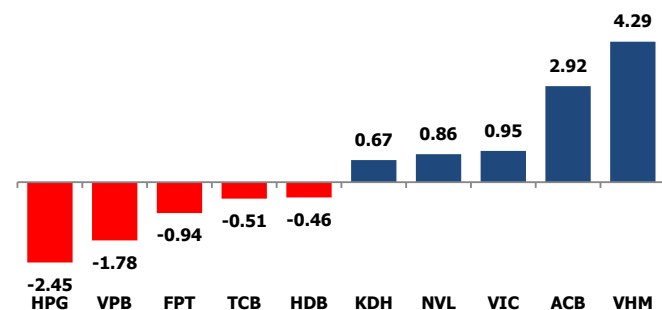


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1475.85	1519.58
Thay đổi	9.40	2.36
%Chg	0.64	0.16
YTD	33.70	41.91
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,740.02	3,994.13
P/E	17.58	14.66
P/B	2.77	2.95

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố kéo các chỉ số chính tăng điểm trở lại. Số mã tăng điểm (16) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (10) và 4 mã đứng tham chiếu. VIC và SSI trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là 1,8 điểm và 0,78 điểm; ngoài ra VHM, TCB hay PLX là những bluechips tăng và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,36 điểm (+0,16%) lên 1.519,58 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 172,48 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.198 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng với 209,99 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VPB (-112 tỷ đồng), HPG (-107 tỷ đồng), VND (-92 tỷ đồng), NLG (-52 tỷ đồng), SSI (-51 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,475.85	0.64	17.58	33.70
Dow Jones	35,931.05	(0.58)	20.04	17.40
S&P500	4,688.67	(0.26)	25.77	24.83
Nikkei 225	29,553.23	(0.46)	16.90	7.68
Shanghai	3,537.37	0.44	15.04	1.85
DAX	16,251.13	0.02	16.08	18.46
Vàng	1,870.73	0.17		(1.46)
Dầu WTI	78.08	(0.36)		60.92

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 15/11/2021			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.0%	3.5%
Thứ Ba - 16/11/2021			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 9)	7.2%	5.6%	5.8%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 10)	-51.1K		-14.9K
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.7%	1.0%	1.7%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.8%	1.2%	1.7%
Thứ Tư - 17/11/2021			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.9%	4.2%
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	3.4%	4.1%	4.1%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 10)	1.586M	1.638M	1.650M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.3%		0.6%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.001M	1.398M	-2.101M
Thứ Năm - 18/11/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	267K	260K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 11)	23.8	24.0	
Thứ Sáu - 19/11/2021			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	-0.2%	0.4%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	2.8%	2.8%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm vào ngày thứ Tư khi nhà đầu tư cân nhắc kết quả lợi nhuận mạnh mẽ từ các công ty bán lẻ lớn trước những lo ngại về lạm phát kéo dài. Kết phiên, chỉ số Dow Jones rớt 211,17 điểm (-0,5%) xuống 35.931,05 điểm và thấp hơn mức cao kỷ lục 1,7%. Chỉ số S&P 500 lùi 0,2% xuống 4.688,67 điểm và chỉ số Nasdaq Composite mất 0,3% còn 15.921,57 điểm. Cả 2 chỉ số này còn cách gần 1% để đạt mức cao kỷ lục.
- Giá dầu giảm sau khi IEA) và OPEC cảnh báo về tình trạng dư cung sắp xảy ra và khi số ca nhiễm Covid-19 ở châu Âu làm tăng nguy cơ suy giảm nhu cầu phục hồi. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu Brent lùi 2,15 USD (-2,6%) xuống 80,28 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 2,40 USD (-3%) còn 78.36 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 17/11 phục hồi khi lo ngại lạm phát đẩy nhà đầu tư tìm đến tài sản an toàn, bất chấp USD tăng giá nhờ số liệu bán lẻ vượt kỳ vọng tại Mỹ. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 16,9 USD lên 1.867,3 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 0,9% lên 1.870,2 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, SSI và VHM là những nhân tố chính kéo chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, VIC đóng góp 1,8 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VIC



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.87	51,400	-1.15	2.33%	1558.527	-2.45	7.25	2.73
TCB	Banks	8.52	52,200	0.38	1.35%	629.57	-0.51	10.51	2.09
VIC	Real Estate Management & Development	7.49	96,300	1.58	2.97%	269.901	0.95	77.16	3.61
VPB	Banks	7.47	36,150	0.00	1.81%	431.129	-1.78	13.00	2.58
VHM	Real Estate Management & Development	6.37	83,500	0.60	1.45%	439.067	4.29	10.08	4.14
ACB	Banks	5.47	33,300	0.45	2.13%	144.322	2.92	9.25	2.12
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.42	98,300	0.00	0.41%	116.525	-0.94	22.12	5.25
VNM	Food Products	5.31	88,800	0.23	1.13%	223.579	0.09	19.69	5.97
MSN	Food Products	5.08	150,500	-0.99	1.27%	54.638	-0.37	74.10	8.26
MWG	Specialty Retail	4.57	137,900	0.00	1.32%	118.461	-0.31	22.50	5.23
MBB	Banks	4.27	28,700	0.17	1.06%	197.72	0.00	9.76	1.93
NVL	Real Estate Management & Development	3.81	103,200	0.10	1.07%	211.561	0.86	43.42	4.44
STB	Banks	3.59	28,000	-0.18	2.54%	289.981	-0.19	14.97	1.58
VCB	Banks	2.86	98,000	0.82	0.93%	77.211	0.05	17.20	3.32
HDB	Banks	2.77	27,800	-0.36	2.19%	121.637	-0.46	9.88	2.01
VJC	Airlines	2.48	127,900	0.00	0.79%	95.264	-0.45	459.07	4.08
TPB	Banks	2.17	43,250	-1.03	1.85%	68.296	0.35	9.76	2.05
SSI	Capital Markets	2.10	45,850	2.46	3.70%	912.634	-0.21	21.11	3.33
CTG	Banks	1.66	32,250	-0.46	1.09%	217.182	0.16	9.35	1.63
VRE	Real Estate Management & Development	1.62	30,450	1.33	1.50%	203.932	0.16	31.93	2.27
KDH	Real Estate Management & Development	1.44	48,300	0.10	1.25%	49.668	0.67	26.02	3.18
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.38	106,400	-1.48	2.08%	49.24	0.48	25.25	4.35
PDR	Capital Markets	1.25	90,000	-0.55	2.23%	305.816	0.15	27.76	7.08
SAB	Food Products	0.86	170,500	-0.06	1.01%	7.572	-0.32	28.98	5.15
GAS	Gas Utilities	0.80	117,400	0.60	1.63%	82.6	-0.05	27.41	4.57
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.56	62,100	5.61	6.15%	286.525	-0.13	23.44	3.22
BID	Banks	0.50	43,600	1.87	3.18%	105.902	0.29	17.80	2.12
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.47	14,150	0.71	3.61%	236.019	-0.05	11.42	1.10
GVR	Real Estate Management & Development	0.46	40,000	1.65	4.87%	133.248	-0.04	32.15	3.25
BVH	Beverages	0.34	64,200	-0.62	2.02%	62.318	-0.07	25.96	2.24

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn